



BẢN TIN HẢI QUAN Số 4815 (Từ 07/12 - 12/12/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 4
---	--	--------------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 1039/XNK-TMQT Ngày 23/11/2015	Thu hồi mã số TNTX hàng đã qua sử dụng của doanh nghiệp.
Công văn 1480/GSQL-TH Ngày 23/11/2015	Xác minh chữ ký trên C/O mẫu AK.
Công văn 1481/GSQL-GQ3 Ngày 23/11/2015	Truy thu thuế xe ô tô của Việt kiều hồi hương.
Công văn 1482/GSQL-GQ2 Ngày 23/11/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 1483/GSQL-GQ2 Ngày 23/11/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 1488/GSQL-GQ3 Ngày 24/11/2015	Thời gian làm thủ tục hải quan hàng tạm xuất- tái nhập.
Công văn 1489/GSQL-GQ1 Ngày 25/11/2015	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 1490/GSQL-GQ1 Ngày 25/11/2015	Hướng dẫn thủ tục NK mặt hàng phân bón DAP Plus Humic +TE 66%.
Công văn 11193/TCHQ-TXNK Ngày 25/11/2015	Đề nghị xác định trước đối với mặt hàng PN08956 Univ Fuel Injector Cleaner.
Công văn 11216/TCHQ-GSQL Ngày 25/11/2015	Phân loại mặt hàng kem trị rạn nứt da bụng.
Công văn 11241/TCHQ-PC Ngày 26/11/2015	Hướng dẫn khai bổ sung để điều chỉnh mã hs quá thời hạn.
Công văn 1492/GSQL-GQ2 Ngày 26/11/2015	Hướng dẫn tái xuất nguyên vật liệu để trả cho đối tác nước ngoài.
Công văn 1495/GSQL-TH Ngày 26/11/2015	Vướng mắc trên C/O mẫu E.
Công văn 1497/GSQL-TH Ngày 26/11/2015	Hồ sơ đề nghị công nhận đủ điều kiện làm đại lý hải quan.
Công văn 1498/GSQL-GQ3 Ngày 26/11/2015	Vướng mắc thủ tục cấp phép nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại.
Công văn 11256/TCHQ-TXNK Ngày 26/11/2015	Vướng mắc khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) mặt hàng gỗ.
Công văn 11258/TCHQ-GSQL Ngày 26/11/2015	Triển khai quản lý, giám sát hải quan tại Cảng Xanh VIP và áp dụng Quyết định 2495/QĐ-TCHQ.



Công văn 1499/GSQL-TH Ngày 27/11/2015	Vướng mắc CO form D.
Công văn 1502/GSQL-TH Ngày 27/11/2015	Sửa lỗi trên C/O mẫu E.
Công văn 1504/GSQL-TH Ngày 27/11/2015	Chữ ký trên C/O mẫu AK.
Công văn 1505/GSQL-TH Ngày 27/11/2015	Vướng mắc liên quan đến C/O.
Công văn 2207/TXNK-PL Ngày 27/11/2015	Vướng mắc về mã số đối với mặt hàng “tấm đèn nền LCD (Backlighting)”.
Công văn 11263/TCHQ-GSQL Ngày 27/11/2015	Tạm nhận 02 xe ô tô về tự bảo quản.
Công văn 11264/TCHQ-TXNK Ngày 27/11/2015	Phân loại mặt hàng magiê sulphat.
Công văn 11280/TCHQ-TXNK Ngày 27/11/2015	Đề nghị xác định trước đối với mặt hàng PN08958 3M Intake system cleaner- Aerosol.
Công văn 11291/TCHQ-TXNK Ngày 27/11/2015	Đề nghị miễn thuế giá trị gia tăng cho 02 xe ô tô chuyên dùng dẫn đoàn phục vụ công tác của Công an thành phố Cần Thơ.
Công văn 11293/TCHQ-QLRR Ngày 27/11/2015	Trả lời công văn số 201/2015 của Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.
Công văn 1511/GSQL-TH Ngày 30/11/2015	Chữ ký trên C/O form AK.
Công văn 1512/GSQL-TH Ngày 30/11/2015	Vướng mắc C/O mẫu E và thủ tục hoàn thuế.
Công văn 1514/GSQL-GQ3 Ngày 30/11/2015	Vướng mắc thực hiện quá cảnh, trung chuyển container hàng pháo tại cảng.
Công văn 1516/GSQL-GQ1 Ngày 30/11/2015	Nhập khẩu máy hủy tiền.
Công văn 1519/GSQL-TH Ngày 30/11/2015	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 1520/GSQL-TH Ngày 30/11/2015	Vướng mắc trị giá ghi trên C/O mẫu E.
Công văn 1535/GSQL-GQ1 Ngày 30/11/2015	Hướng dẫn thủ tục xác nhận các mặt hàng trang thiết bị y tế chưa có quy định tại Biểu thuế GTGT.
Công văn 2213/TXNK-CST Ngày 30/11/2015	Đề nghị làm thủ tục ghi thu, ghi chi NSNN để thanh khoản khoản thuế TTĐB đối với 72 xe ô tô cứu thương.
Công văn 2214/TXNK-CST Ngày 30/11/2015	Vướng mắc về việc mất tờ khai hải quan để giải quyết không thu thuế.
Công văn 11305/TCHQ-GSQL Ngày 30/11/2015	Hướng dẫn thủ tục nhập khẩu gỗ từ Lào.
Công văn 11307/TCHQ-GSQL Ngày 30/11/2015	Hướng dẫn thực hiện công văn số 12191/BTC-TCHQ.



Công văn 11344/TCHQ-TXNK Ngày 01/12/2015	Đơn độc nộp thuế.
Công văn 11349/TCHQ-TXNK Ngày 01/12/2015	Hướng dẫn phân loại hàng hóa.
Công văn 11353/TCHQ-TXNK Ngày 01/12/2015	Vướng mắc thực hiện Thông tư số 126/2014/TT-BTC.
Công văn 11363/TCHQ-GSQL Ngày 01/12/2015	Hướng dẫn địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng bưu chính.
Công văn 11364/TCHQ-TXNK Ngày 01/12/2015	Hướng dẫn phân loại mã số mặt hàng Optima 100.
Công văn 2234/TXNK-CST Ngày 02/12/2015	Vướng mắc không thu thuế bảo vệ môi trường.
Công văn 11375/TCHQ-TXNK Ngày 02/12/2015	Trả lời công văn số 32/2015 của Công ty TNHH Thương mại Thành Hiệu.
Công văn 11385/TCHQ-TXNK Ngày 02/12/2015	Thuế GTGT thiết bị, dụng cụ y tế.
Công văn 11386/TCHQ-TXNK Ngày 02/12/2015	Hướng dẫn về việc xóa nợ thuế.
Công văn 11387/TCHQ-TXNK Ngày 02/12/2015	Đề nghị xử lý nợ thuế.
Công văn 11418/TCHQ-KTSTQ Ngày 03/12/2015	Hướng dẫn xử lý thuế nhập khẩu nhà kính trồng hoa.
Công văn 11453/TCHQ-GSQL Ngày 03/12/2015	Hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan.
Công văn 11455/TCHQ-GSQL Ngày 03/12/2015	Hướng dẫn về việc xin tập kết, kiểm tra hàng hóa tại kho bãi của doanh nghiệp thuộc các cửa khẩu phụ, lối mở tỉnh Nghệ An.
Công văn 11484/TCHQ-TXNK Ngày 04/12/2015	Giải đáp vướng mắc về việc phân loại mặt hàng phụ kiện kính hiển vi.
Công văn 11485/TCHQ-TXNK Ngày 04/12/2015	Hướng dẫn về thủ tục điều chỉnh tờ khai nhập khẩu do giảm trị giá của hàng hóa.
Công văn 11495/TCHQ-TXNK Ngày 04/12/2015	Hướng dẫn xử lý nợ thuế.
Công văn 18018/BTC-TCHQ Ngày 04/12/2015	Hướng dẫn hoàn thuế nhập khẩu.
Công văn 11500/TCHQ-GSQL Ngày 07/12/2015	Hướng dẫn nhập khẩu gỗ Trắc từ Lào quá cảnh qua Campuchia vào Việt Nam.
Công văn 11505/TCHQ-TXNK Ngày 07/12/2015	Hướng dẫn về thuế GTGT máy móc, thiết bị chuyên dùng cho nông nghiệp.
Công văn 11510/TCHQ-TXNK Ngày 07/12/2015	Hướng dẫn xử lý nợ thuế.
Công văn 11512/TCHQ-TXNK Ngày 07/12/2015	Hướng dẫn thanh khoản thuế hàng NK.



Công văn 11521/TCHQ-GSQL

Ngày 07/12/2015

Hướng dẫn đưa hàng về địa điểm kiểm tra tập trung.

Công văn 11522/TCHQ-GSQL

Ngày 07/12/2015

Hướng dẫn kiểm tra hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.

Công văn 11523/TCHQ-GSQL

Ngày 07/12/2015

Hướng dẫn thực hiện khai báo hải quan trên phần mềm đầu cuối.

Công văn 11524/TCHQ-PC

Ngày 07/12/2015

Vướng mắc xử phạt vi phạm hành chính.

Công văn 11531/TCHQ-TXNK

Ngày 08/12/2015

Thực hiện hướng dẫn tại công văn 4582/BCT-XNK; công văn số 3415/BCT-XNK; công văn số 3933/BCT-XNK; công văn số 6260/BCT-XNK và công văn số 11819/BCT-XNK của Bộ Công Thương.

Công văn 11535/TCHQ-GSQL

Ngày 08/12/2015

Giải đáp vướng mắc thực hiện Thông tư số 143/2015/TT-BTC.

Công văn 11536/TCHQ-TXNK

Ngày 08/12/2015

Xử lý vướng mắc tính phí bản quyền.

Công văn 11595/TCHQ-TXNK

Ngày 08/12/2015

Phân loại và xử lý thuế mặt hàng “Anhydrous Milkfat”.

Công văn 11612/TCHQ-TXNK

Ngày 09/12/2015

Xác định mã số và thuế VAT cho mặt hàng trang thiết bị y tế.

Công văn 11658/TCHQ-TXNK

Ngày 10/12/2015

Hướng dẫn thông quan hàng hóa.

Công văn 11660/TCHQ-GSQL

Ngày 10/12/2015

Hướng dẫn phối hợp thực hiện hoạt động KTCN tại cửa khẩu.



VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn thủ tục NK mặt hàng phân bón DAP Plus Hemic +TE 66%.

Công văn này hướng dẫn thủ tục nhập khẩu mặt hàng phân bón DAP Plus Hemic +TE 66%, theo đó:

1. Về chính sách nhập khẩu mặt hàng phân bón DAP Plus Hemic+TE 66%:

Mặt hàng phân bón DAP Plus Hemic+TE 66% là phân bón vô cơ, do vậy chính sách quản lý nhập khẩu đối với mặt hàng này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón và Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP dẫn trên. Trường hợp doanh nghiệp cần thêm thông tin cụ thể về chính sách quản lý đối với mặt hàng phân bón DAP Plus Hemic+TE 66%, đề nghị liên hệ với Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) để được hướng dẫn.

2. Về thủ tục hải quan: Thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý



Công văn 1490/GSQL-GQ1
Ngày 25/11/2015

Vướng mắc thủ tục cấp phép nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại.

Công văn 1498/GSQL-GQ3
Ngày 26/11/2015

Hướng dẫn địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng bưu chính.

3. Về thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng phân bón DAP Plus Humic+TE 66%:

Thuế suất thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng phân bón quy định tại Chương 31 Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính. Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ kèm theo công văn số 190 VNC/KD 2015 của Công ty thì cơ quan Hải quan không có đủ cơ sở để xác định mã số HS và thuế suất thuế nhập khẩu của mặt hàng phân bón DAP Plus Humic+TE 66% mà Công ty dự kiến nhập khẩu.

Công văn này giải đáp vướng mắc thủ tục cấp phép nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại, theo đó:

1. Về số lượng xe ô tô nhập khẩu theo hình thức quà biếu, tặng:

- Căn cứ khoản 6, Điều 26 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: *“Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của tờ khai hải quan quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Hải quan được áp dụng các chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai”*.

- Căn cứ khoản 3, Điều 3 Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/9/2015 của Bộ Tài chính quy định: *“Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 nếu nhập khẩu theo hình thức quà biếu, quà tặng thì trong 01 (một) năm, mỗi tổ chức, cá nhân Việt Nam chỉ được nhập khẩu 01 xe ô tô và 01 xe gắn máy do tổ chức, cá nhân nước ngoài biếu, tặng”*.

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Bình Dương giải quyết thủ tục cấp phép xe ô tô nhập khẩu theo hình thức quà biếu, tặng theo các quy định dẫn trên.

2. Về thời gian “trong 01 (một) năm” quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/9/2015 của Bộ Tài chính:

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Bình Dương thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 10917/TCHQ-GSQL ngày 18/11/2015 của Tổng cục Hải quan.

Công văn này hướng dẫn địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng bưu chính:

1. Về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài, hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất gửi qua dịch vụ bưu chính của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: doanh nghiệp có thể lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 49/2015/TT-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Tài chính hoặc quy định tại Điều 58 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

2. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan:

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu: Doanh nghiệp Bưu chính thực hiện khai tờ khai vận chuyển độc lập từ Chi cục Hải quan Bưu điện, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Chi cục Hải quan sân bay quốc tế đến Chi cục Hải quan doanh nghiệp làm thủ tục hải quan nhập khẩu theo quy định tại



Công văn 11363/TCHQ-GSQL

Ngày 01/12/2015

Giải đáp vướng mắc về việc phân loại mặt hàng phụ kiện kính hiển vi.

Công văn 11484/TCHQ-TXNK

Ngày 04/12/2015

Khoản 1 Điều 58 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và công văn số 10169/BTC- TCHQ ngày 27/7/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

b) Đối với hàng hóa xuất khẩu: Khi đăng ký tờ khai xuất khẩu người khai hải quan thực hiện khai vận chuyển kết hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính để vận chuyển hàng hóa đến Chi cục Hải quan Bưu điện, Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh, Chi cục Hải quan sân bay quốc tế.

Công văn này giải đáp vướng mắc về việc phân loại mặt hàng phụ kiện kính hiển vi, theo đó:

1. Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính thì kính hiển vi soi nổi được phân loại vào nhóm 90.11, mã số 9011.10.00.

2. Căn cứ chú giải 2 chương 90 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính, bộ phận và phụ kiện cho các máy, thiết bị, dụng cụ hoặc các mặt hàng của Chương này được phân loại theo các nguyên tắc sau:

a) Các bộ phận và phụ kiện là hàng hóa thuộc nhóm bất kỳ trong Chương này hoặc Chương 84, 85 hoặc 91 (trừ các nhóm 84.87, 85.48 hoặc 90.33) trong mọi trường hợp được phân loại vào các nhóm riêng của chúng;

b) Các bộ phận và phụ kiện khác, nếu chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho một loại máy, thiết bị hoặc dụng cụ riêng biệt, hoặc với một số loại máy, thiết bị hoặc dụng cụ trong cùng một nhóm (kể cả máy, thiết bị hoặc dụng cụ của nhóm 90.10, 90.13 hoặc 90.31) được phân loại theo máy, thiết bị hoặc dụng cụ cùng loại đó;

c) Tất cả các bộ phận và phụ kiện khác được phân loại trong nhóm 90.33.

Theo đó, trường hợp các mặt hàng khai báo là phụ kiện của kính hiển vi, nếu là hàng hóa thuộc nhóm bất kỳ trong chương 84, 85, 90 hoặc 91 được phân loại vào các nhóm riêng của các Chương này, không phân loại theo bộ phận và phụ kiện của kính hiển vi.

3. Theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam đề nghị Công ty tham khảo các nhóm sau để xác định mã số phù hợp cho các mặt hàng phụ kiện của Công ty:

- Đèn chiếu Halogen, nhóm 85.39, phân nhóm 8539.21 “*Bóng đèn Halogen vonfram*”.

- Đèn chiếu LED thuộc nhóm 94.05 “*Đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi và bộ phận của chúng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, và bộ phận của chúng chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác*”.

- Camera, theo mô tả tiếng Anh tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam mặt hàng này thuộc nhóm 90.06 (photographic camera) hoặc 90.07 (cinematographic camera).